

- Rèn tính chăm chỉ, cẩn thận, tự tin.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :- Viết sẵn nội dung kiểm tra bài cũ lên bảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

| T G | Các hoạt động dạy | Các hoạt động học |
|-----------|---|---|
| 5' 30' | <p>A. Bài cũ :</p> <p>B. Bài mới :</p> <p>1) Hướng dẫn bài mới :</p> <p><u>a, Bài 1:</u>Tính</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu bài. - Yêu cầu HS làm bài. - Nhận xét bài làm của bạn trên bảng. - Nêu cách viết, cách thực hiện các phép tính trừ 2 số có 2 chữ số <p><u>b, Bài 2 :</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 1HS đọc đề bài. - Yêu cầu HS làm bài. - Nhận xét chữa bài. - Nêu cách tính nhẩm $60 - 10 - 30$ - Khi biết $60 - 10 - 30 = 20$ có cần tính $60 - 40$ không ? Vì sao ? <p><u>c, Bài 3</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc đề bài - Yêu cầu HS làm bài. - Nhận xét chữa bài. - Muốn tính hiệu khi đã biết các số bị trừ, số trừ ta làm thế nào ? <p><u>d, Bài 4</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc đề bài. - Bài toán cho biết gì? - Bài toán hỏi gì? - Yêu cầu HS làm bài. - Nhận xét chữa bài. | <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu bài. - 1HS lên bảng làm bài, cả lớp làm vào vở. - Viết số bị trừ rồi viết tiếp số trừ xuống dưới sao cho đơn vị thẳng cột đơn vị, chục thẳng cột chục, viết dấu -, kẻ vạch ngang, tính từ phải sang trái. - 1 HS đọc yêu cầu bài. - 1HS lên bảng làm bài, cả lớp làm bài vào vở. - $60 - 10 = 50, 50 - 30 = 20.$ - Không cần tính mà có thể ghi ngay kết quả là 20 vì $10 + 30 = 40$ - 1HS đọc đề bài - HS làm vở, 1HS làm bảng lớn. - Lấy số bị trừ trừ đi số trừ. - 1HS đọc đề bài - Mảnh vải dài 9dm, cắt 5dm để may túi. - Mảnh vải còn lại dài mấy dm. - HS làm bài vào vở, 1HS lên bảng làm - Lấy $9dm - 5dm$ để tìm độ dài |

| T G | Các hoạt động dạy | Các hoạt động học |
|--------|---|---|
| 5' | <ul style="list-style-type: none"> - Vì sao em lấy $9dm - 5dm$? <i>e, Bài 5</i> : Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng. - Gọi HS đọc đề bài. - Yêu cầu HS làm bài - Nhận xét bài làm của bạn. - Vì sao em khoanh vào chữ C ? 3) Cũng cố, dặn dò : - Nêu cách thực hiện phép trừ không nhớ các số có 2 chữ số theo cột dọc. - Gọi tên các thành phần và kết quả của phép tính trừ sau : $25 - 13 = 12$ - Nhận xét giờ học. | <ul style="list-style-type: none"> mảnh vải còn lại. - 1HS đọc đề bài - HS làm bài, đọc kết quả. - Vì $84 - 24 = 60$. - 2HS nêu. - 2HS gọi tên |

Rút kinh nghiệm :

.....

TO, N

Tiết 9:

Luyện tập chung (Trang 10)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

1. Kiến thức:

- Giúp học sinh củng cố về:
- Đọc, viết các số có 2 chữ số; số tròn chục.
- Số liền trước, liền sau của một số.
- Thực hiện phép tính cộng, trừ không nhớ các số có 2 chữ số.
- Giải bài toán có lời văn.

2. Kỹ năng:

- Rèn kỹ năng đếm.
- Rèn kỹ năng đọc và phân tích đề toán.

3. Thái độ:

- Rèn tính chăm chỉ, cẩn thận, tự tin.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

- Đồ dùng phục vụ trò chơi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC:

| TG | Các hoạt động dạy | Các hoạt động học |
|----------------------|--|--|
| <p>5'</p> <p>30'</p> | <p>A. Bài cũ :</p> <p>B. Bài mới :</p> <p>1) Hướng dẫn bài mới :</p> <p><u>a, Bài 1:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nêu yêu cầu bài. - Yêu cầu HS làm bài. - Nhận xét bài làm của bạn trên bảng. <p><u>b, Bài 2</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 1HS đọc đề bài. - Yêu cầu HS làm bài. - Nhận xét chữa bài. - Nêu cách tìm số liền trước, số liền sau của một số. - Số 0 có số liền trước không ? + Số 0 là số bé nhất trong các số đã học, số 0 là số duy nhất không có số liền trước. <p><u>c, Bài 3:</u> Đặt tính rồi tính</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 1HS đọc đề bài. - Yêu cầu HS làm bài. - Nhận xét chữa bài. - Nêu cách đặt tính và cách tính phép cộng và phép trừ hai số có 2 chữ số ? - Gọi tên các số trong phép tính <p>$32 + 43 = 75 ; 87 - 35 = 52$</p> <p><u>d, Bài 4:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS làm bài. - Nhận xét chữa bài. <p>- Vì sao em lấy $18 + 21$?</p> | <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS nêu yêu cầu bài. - 1HS lên bảng làm bài, cả lớp làm vào vở. - 1 HS nêu yêu cầu bài. - 1HS lên bảng làm bài, cả lớp làm bài vào vở. - 2HS trả lời. - Không - 1 HS nêu yêu cầu bài. - HS làm vào vở, 3HS làm bảng lớn. - 4HS trả lời. - 2HS trả lời. - 1 HS nêu yêu cầu bài. - Lớp 2A có 18HS, lớp 2B có 21HS tập hát. - Cả hai lớp có bn HS tập hát. - HS làm bài vào vở, 1HS lên bảng làm <p style="text-align: center;"><i>Số HS tập hát của cả hai lớp là :</i></p> <p style="text-align: center;">$18 + 21 = 39 (HS)$</p> <p style="text-align: center;"><i>Đ/S : 39HS</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Lấy $18 + 21$ để tìm số HS tập hát của cả hai lớp. |
| 5' | <p>2) Cùng cố, dặn dò :</p> | |

| TG | Các hoạt động dạy | Các hoạt động học |
|----|--|---|
| | <ul style="list-style-type: none"> - Trò chơi : Công chúa và quái vật - Cách chơi : Chia lớp thành 2 đội, GV đọc từng câu hỏi các đội giơ tay xin trả lời. Đội nào giơ tay trước được trả lời. Nếu đúng thì công chúa của đội bạn phải bước xuống 1 bậc thang, nếu sai công chúa của đội trả lời phải bước xuống 1 bậc, đội kia được quyền trả lời. Cứ như thế cho đến khi trả lời 5 – 7 câu hỏi. Kết thúc trò chơi, công chúa nào ở bậc thang cao hơn thì đội đó thắng cuộc. - Nhận xét giờ học. | <ul style="list-style-type: none"> - HS chơi trò chơi. |

Rút kinh nghiệm :

.....

.....

TO, N

Tiết 10 : **Luyện tập chung** (Trang 11)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

1. Kiến thức: Giúp học sinh củng cố về:

- Cấu tạo thập phân của số có 2 chữ số.
- Tên gọi các thành phần và kết quả của phép cộng, phép trừ.
- Thực hiện phép tính cộng, trừ không nhớ trong phạm vi 100.
- Đơn vị đo độ dài đề xi mét, xăng ti mét, quan hệ dm, cm.

2. Kỹ năng:

- Củng cố kỹ năng phân tích số.
- Rèn khả năng tính nhẩm.
- Rèn kỹ năng đọc và phân tích đề toán.

3. Thái độ:

- Rèn tính chăm chỉ, cẩn thận, tự tin.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

- Ghi sẵn nội dung bài tập 2 lên bảng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

| TG | Các hoạt động dạy | Các hoạt động học |
|----------------------|---|---|
| <p>5'</p> <p>30'</p> | <p>A. Bài cũ :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chữa bài tập 3, 4 - Nhận xét, cho điểm. <p>B. Bài mới :</p> <p>1) Hướng dẫn bài mới :</p> <p>a, Bài 1: <i>Viết các số 25, 62, 99, 87, 39, 85 theo mẫu : $25 = 20 + 5$</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu bài. - Yêu cầu HS làm bài. - Nhận xét bài làm của bạn trên bảng. - Bài tập này thuộc dạng toán gì ? <p>b, Bài 2 : <i>Viết số thích hợp vào ô trống:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nêu yêu cầu bài. - Yêu cầu HS đọc các chữ ghi trong cột đầu tiên bảng a (chỉ bảng). - Số cần điền vào các ô trống là số như thế nào ? - Yêu cầu HS làm bài. - Nhận xét chữa bài. - Muốn tính tổng của hai số ta làm thế nào ? - Muốn tính hiệu của 2 số ta làm thế nào ? <p>c, Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nêu yêu cầu bài. - Yêu cầu HS làm bài. - Nhận xét chữa bài. - Nêu cách đặt tính và cách tính phép cộng và phép trừ hai số có 2 chữ số ? - Gọi tên thành phần các số trong phép tính <p style="text-align: center;">$48 + 30 = 78 ; 94 - 42 = 52$</p> <p>d, Bài 4- Gọi HS đọc đề bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài toán cho biết gì? | <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện yêu cầu. <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu bài. - 1HS lên bảng làm bài, cả lớp làm vào vở. - Viết các số thành tổng giá trị của hàng chục và hàng đơn vị. <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS nêu yêu cầu bài. - Số hạng, số hạng, tổng <ul style="list-style-type: none"> - Là tổng của 2 số hạng cùng cột đó. - 2HS lên bảng làm bài, cả lớp làm bài vào vở. - 2HS trả lời. <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS nêu yêu cầu bài. - HS làm vở, 2HS làm bảng lớn. <ul style="list-style-type: none"> - 4HS trả lời. <ul style="list-style-type: none"> - 2HS trả lời. <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS nêu yêu cầu bài. - Mẹ và chị hái được 85 quả cam, mẹ hái được 44 quả cam. |

| TG | Các hoạt động dạy | Các hoạt động học |
|----|---|---|
| 5' | <p>- Bài toán hỏi gì? - Yêu cầu HS làm bài. - Nhận xét chữa bài.</p> <p>- Vì sao em lấy $85 - 44$?</p> <p><i>e, Bài 5 : Số ?</i> $1\text{dm} = \dots \text{cm}$ $10\text{cm} = \dots \text{dm}$ - Yêu cầu HS làm bài sau đó đọc kết quả ? * Dự kiến sai lầm : 1 số H chậm sẽ không làm hết bài đúng thời gian quy định. 2) củng cố, dặn dò : - Nhận xét giờ học. - Ôn lại các bài đã học.</p> | <p>- Chị hái được bn quả cam. - HS làm bài vào vở, 1HS lên bảng làm</p> <p><i>Chị hái được số quả cam là:</i> $85 - 44 = 41$ (quả) Đ/S : 41 quả cam</p> <p>- Lấy $85 - 44$ để tìm số quả cam chị hái được</p> <p>- HS thực hiện yêu cầu.</p> |

Rút kinh nghiệm :

.....

.....

